

QUỐC KỶ VIỆT NAM

Tôn Thất Bình



Di ảnh Cố Thi, Hạng Sĩ, Điều Khắc Gia
CỤ LONG CHÂU TÔN THẮT SA

Cụ Tôn Thất Sa (1881.1980)

Cơ duyên nào đã đưa cụ Tôn Thất Sa vẽ lá Quốc Kỳ vàng ba sọc đỏ ?

Tháng 3 năm 1945, Pháp đầu hàng Nhật tại Đông Dương. Nhật giao quyền hành chính cho Hoàng Đế Bảo Đại. Nội các dân sự đầu tiên của Việt Nam ra đời do Cụ Học Giả Trần Trọng Kim được chỉ định thành lập, gồm toàn trí thức nổi tiếng chứ không có chính trị gia hay người hoạt động cách mạng.

Ngày 14.4.1945, Nhật thua trận và đầu hàng Đồng Minh.

Ngày 19.8.1945, lợi dụng người dân lúc đó còn chất phác về chính trị, Việt Minh quỷ quyết lẹ tay cướp chính quyền qua mặt các đảng phái quốc gia thiếu thủ đoạn và kinh nghiệm về chính trị.

Ngày 22.8.1945, Trần Huy Liệu ra Huế thuyết phục, lừa phỉnh Hoàng Đế Bảo Đại nên thoái vị vì Việt Nam đã có chính phủ độc lập tại Hà Nội rồi.

Ngày 25.8.1945, Hoàng Đế Bảo Đại tuyên bố: "Thà làm dân nước độc lập hơn làm vua nước nô lệ" và trao ấn kiếm Hoàng Triều cho Trần Huy Liệu.

Ngày 2.9.1945, Hồ chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập và thành lập chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Cụ Hoàng Bảo Đại và Giám Mục Lê Hữu Từ được mời làm Cố Vấn để lừa gạt dân chúng và che mắt quốc tế.

Ngày 12.9.1945, quân Pháp theo chân quân đội Anh, có nhiệm vụ giải giới quân Nhật, xua quân chiếm Nam Bộ.

Ngày 6.3.1946, tại Đà Lạt Hồ chí Minh ký thỏa hiệp với Sainteny, đại diện chính phủ Pháp và đồng ý để 15 ngàn quân Pháp được đóng quân tại Hà Nội, Hải

Phòng và một số các Tỉnh khác. Ông Nguyễn Tường Tam, Ngoại Trưởng và là lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng không chịu ký và phản đối thỏa hiệp.

Ngày 16.3.1946, Hồ chí Minh yêu cầu Hoàng Đế Bảo Đại dẫn đầu một phái đoàn qua Trung Kháng, Trung Quốc, nhờ Tưởng Giới Thạch hỗ trợ. Bảo Đại được khuyên nên ở lại Hồng Kông và đừng trở về nước.

Ngày 18.3.1946, các đoàn thể và đảng phái quốc gia biểu tình lên án Việt Minh phản quốc, cấu kết với quân xâm lược Pháp. Việt Minh đã đàn áp phe quốc gia bằng vũ lực.

Ngày 7.5.1946, Pháp lập ra Hội Đồng Tư Vấn Nam Kỳ và chỉ định Bác Sĩ Nguyễn Văn Thịnh làm Thủ Tướng Chính Phủ Lâm Thời Nam Kỳ tự trị. Làm Thủ Tướng được vài tháng, Bác Sĩ Thịnh thấy giả tâm của thực dân Pháp lập chính phủ bù nhìn để che mắt khi thế giới đang có phong trào trao trả độc lập cho các nước bị đô hộ. Ông thất vọng thấy Việt Nam đang bị Pháp đô hộ một cách tinh vi. Ông đã tự sát. Pháp liền đưa Bác Sĩ Lê Văn Hoạch lên thay thế.

Ngày 29.9.1946, Bác Sĩ Lê Văn Hoạch từ chức Thủ Tướng Chính Phủ Nam Kỳ Tự Trị bù nhìn vì có danh mà không có quyền.

Ngày 01.10.1946, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Xuân được Pháp chỉ định làm Thủ Tướng thay thế Bác Sĩ Lê Văn Hoạch.

Ngày 19.12.1946, quân Pháp chiếm Bắc Bộ và cử ông Nguyễn Hữu Trí làm Chủ Tịch Hành Chánh Bắc Bộ.

Tháng 2 năm 1947, quân Pháp chiếm Huế và cử Cụ Trần Văn Lý làm Chủ Tịch Hội Đồng Chấp Chính Lâm Thời Trung Bộ. Cụ Trần Văn Lý nguyên là Tuần Vũ Hà Tĩnh. Cụ Lý kêu gọi nhân sĩ bỏ hàng ngũ Việt Minh trở về với quốc gia và các ần sĩ hãy tham gia tái thiết đất nước. Cụ Tôn Thất Sa là người thời danh ở Huế nên được mời. Cụ Sa là Thi Sĩ kiêm Họa Sĩ và Điêu Khắc Gia. Cụ là bạn thơ với các vị thông nho như Cụ Tổng Đốc Tiểu Cao, thân sinh của Linh Mục thời danh Nguyễn Văn Thích, Cụ Huỳnh Như Văn, Chánh Án Tỉnh Quảng Nam, Cụ Ưng Bình, bác của Cụ Thủ Tướng Bửu Lộc...



Bức Họa Long Châu

Bức họa Long Châu của Cụ Tôn Thất Sa

Cụ Tôn Thất Sa là Giáo Sư Kỹ Thuật Trường Bách Nghệ ở Huế, Giáo Sư Hội Họa tại nhiều Trường Trung Học ở Huế. Từ năm 1916 đến năm 1925, Cụ đã chiếm

nhiều giải nhất trong các cuộc thi như tranh họa nạn lụt ở miền Bắc năm 1916, Đài Chiến Sĩ Trận Vong ở Huế năm 1920, Đài Chiến Sĩ Trận Vong ở Hải Phòng năm 1921. Cự đã chiếm 6 giải nhất TEM bưu điện Đông Dương, 2 giải nhất về nghệ thuật trang trí tại Hội Chợ Paris.



Một tác phẩm của Cự Tôn Thất Sa

Danh tiếng của Cự đã vang dội vào miền Nam khiến Cự Lê Phát An, một phú hộ thời danh ở Nam Bộ đã đi xe hơi ra Huế tìm gặp Cự Sa vì ngưỡng mộ. Cự Tổng Đốc Tiểu Cao gởi bài thơ khen tặng Cự Sa như sau:

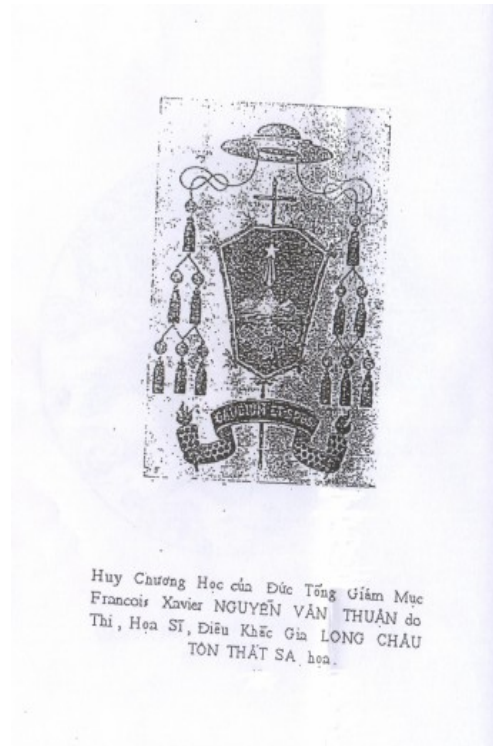
Mấy ai không học vẽ mà nên,
Nét vẽ ông TÔN thật đáng khen,
Giải nhất đua tranh năm bảy thứ,
Bạc vàng tưởng thưởng thật nhiều phen,
Bút thần Đông Á chưa ai sánh,
Mực thợ Âu Tây ít kẻ chen,
Lão cũng muốn nhờ ông một bức,
Có ưa văn tự Lão xin đền.

Vì bận rộn nên Cự Sa đã từ chối bằng bài thơ họa như sau:

Nghĩ mình tài mọn có chi nên,
Riêng thẹn mấy lời cụ quá khen,
Cơ hội gặp may trong một lúc,
Đền bù cái rủi đã nhiều phen,
Hững hờ thuở trước còn đua lán,
Khôn khéo ngày nay cũng khó chen,
Dạ những ước mong lên viếng cụ,
Sợ e không xứng bức thơ đền.

Cự Tôn Thất Sa là tác giả những công trình điêu khắc như: Tượng Vua Duy Tân triển lãm tại Hội Chợ Paris (giải nhất), tượng Sư Huỳnh Albert de Marie tại Trường Pellerin (Huế), tượng Nhà Bác Học Pasteur ở Bệnh Viện Huế, Tượng Thánh

Giuse ở Nhà Thờ Đốc Sơ (Thừa Thiên). Rất nhiều vị Giám Mục đã nhờ Cụ Sa vẽ huy hiệu (armories). Như Hồng Y Trịnh Văn Căn, Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, Chủ Tịch Công Lý và Hòa Bình tại Tòa Thánh Vatican, các Giám Mục Hồ Ngọc Cẩn, Phạm Ngọc Chi, Hoàng Văn Đoàn, Trần Văn Dực, Nguyễn Bá Tòng, Lê Hữu Từ, Ngô Đình Thục. Cụ Tôn Thất Sa là tác giả Văn Miếu Khổng Tử tại Thành Phố Hội An. Đó là một di tích văn hóa nghệ thuật thu hút du khách bốn phương.



Huy chương học của Cố TGM Nguyễn Văn Thuận do Cụ Tôn Thất Sa họa

Cụ Huỳnh Như Văn, Chánh Án Tỉnh Quảng Nam, đã nhờ Cụ Sa minh họa và thiết kế họa đồ xây cất Văn Miếu Khổng Tử. Khi xem họa đồ Cụ Văn hài lòng nên cảm tạ Cụ Sa bằng bài thơ sau đây:

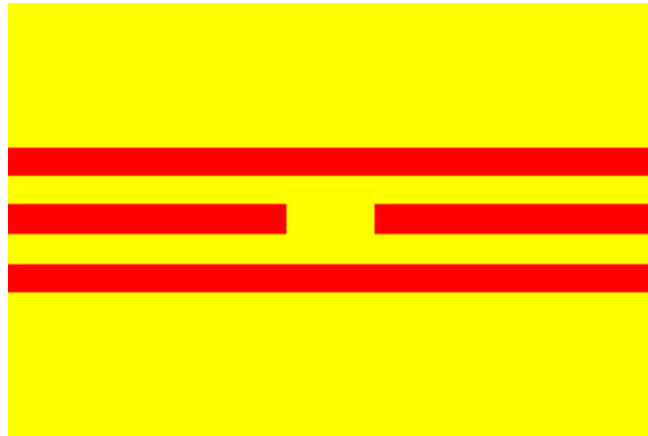
Thần tình thay ngọn bút thiên nhiên,
Trông rõ hình dung lắm vẻ thiêng,
Miếu đã nêu cao gương đạo lý,
Đài còn tỏ rạng dấu trung kiên,
Tháng ngày thầy mặt đời mưa gió,
Son sắt chi sờn chuyện biển thiên,
Cảnh vẽ rồi đây thành cảnh thật,
Ơn ai ghi nhớ nét đầu tiên.

Cụ Long Châu Tôn Thất Sa họa lại:

Nét bút nhờ nơi cảnh tự nhiên,
Non sông chung đức khí linh thiêng,
Cương thường miếu tạc thần như tỏ,
Triết liệt đài cao quý phải kiêng,
Hắc bạch muốn nêu gương đạo thánh,
Đan thanh khôn vẽ nếp khuôn thiên,
Riêng tay nghề mọn lòng chi bận,
Sáng kiến do người nghĩ trước tiên

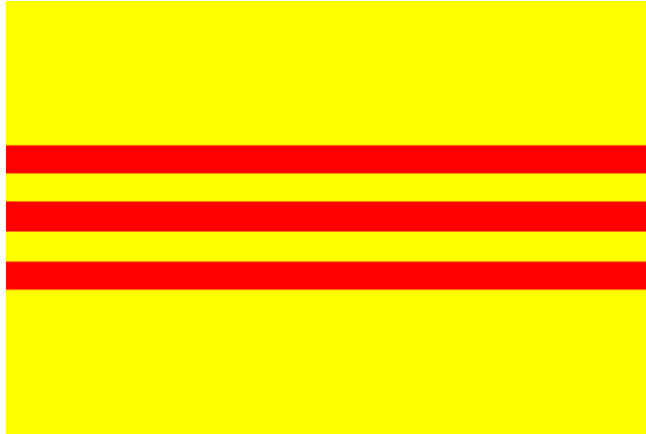
Nhờ các công lao nói trên, Cụ Tôn Thất Sa đã được thưởng nhiều huy chương như: Kim Khánh, Huy chương Danh Dự, Chương Mỹ Bội Tinh, Long Bội Tinh (Chevalier de l'ordre du dragon d'Annam), Palmes d'officier d'Academie, Officier de l'instruction publique, Officier d'Academie, Hồng Lô Tự Khanh.

Phải kể rõ như vậy mới thấy danh tiếng của Cụ và hiểu vì sao năm 1947, ông Trần Điền, cán bộ uy tín của Đảng Đại Việt, Giám Đốc Thông Tin Trung Bộ, đã nhờ Cụ Sa vẽ cho một bức tranh cổ động kêu gọi nhân sĩ tham gia tái thiết Đất Nước. Chỗ vẽ bức tranh là bức bình phong lớn tại góc Tòa Khâm Sứ Pháp, gần Hotel Morin, cách Cầu Tràng Tiền khoảng 100 mét. Cụ Sa đã vẽ một đoàn người hăng hái tiến lên, bước theo sau một người cầm lá Quốc Kỳ.



Cờ quẻ ly của chính phủ Trần Trọng Kim

Quốc Kỳ thời Nội Các Trần Trọng Kim là cờ “quẻ LY”. Lúc vẽ lá Quốc Kỳ này Cụ Tôn Thất Sa khựng lại vì không đồng ý. Cụ bàn với Linh Mục Trần Hữu Thanh, Dòng Chúa Cứu Thế rằng quẻ LY có gạch giữa bị đứt đoạn là điềm không lành cho Đất Nước. Chữ LY có một nghĩa khác là ly tán. Đó là điềm xui xẻo cho Đất Nước trong khi đang kêu gọi nhân sĩ bỏ chiến khu trở về hợp tác. Cụ đề nghị đổi quẻ LY thành quẻ CÀN, nghĩa là nối lại gạch giữa bị đứt đoạn. Linh Mục Thanh góp ý nên bổ túc thêm con rồng ở giữa lá cờ vì dân tộc Việt Nam là con Rồng, cháu Tiên. Lá cờ theo ý nói trên được trình lên Hội Nghị trước khi qua Hồng Kông bệ kiến Vua Bảo Đại. Ông Trương Văn Huế, Tổng Thanh Tra Công Chánh miền Trung, Chủ Tịch Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam thời đó, không đồng ý có thêm con rồng ở giữa cờ vì cầu kỳ. Đa số tán thành ý kiến bỏ con rồng. Ngày 21.12.1947, phái đoàn do Cụ Trần Văn Lý dẫn đầu qua Hồng Kông bệ kiến Vua Bảo Đại và đệ trình lá cờ quẻ CÀN thay cho lá cờ quẻ LY. Vua Bảo Đại chấp thuận. Từ giờ phút đó lá cờ vàng ba sọc đỏ trở thành lá Quốc Kỳ của Việt Nam. Cơ duyên của Cụ Tôn Thất Sa với lá cờ vàng là ở chỗ được nhờ vẽ bức tranh đoàn người tiến lên theo lá cờ (quẻ LY), đã giúp cụ nghĩ ra lá Quốc Kỳ (quẻ CÀN) hôm nay.



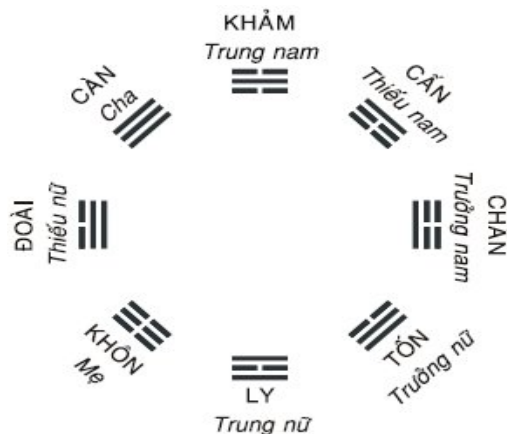
Cờ vàng ba sọc đỏ dựa theo quẻ Càn do Cự Tôn Thất Sa họa

Mặc dầu thực dân Pháp muốn đô hộ lại Việt Nam nhưng dân miền Trung vẫn hướng về Hoàng Đế Bảo Đại với hy vọng ngài sẽ tạo dựng lại đất nước. Lý do cũng dễ hiểu là khi thực dân Pháp đô hộ Việt Nam, chúng đã thâm độc chia cắt đất nước Việt Nam thành ba miền:

- Miền Nam Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp. Dân trí thức miền Nam chịu ảnh hưởng của Pháp và xa lìa Triều Đình Việt Nam. Có nhiều trí thức miền Nam trở thành dân Pháp (quốc tịch Pháp). Đó là lý do trí thức miền Nam chưa đến với Triều Đình Việt Nam và Hoàng Đế Bảo Đại lúc bấy giờ. Chỉ sau này khi Pháp dùng lá bài Bảo Đại thì họ mới được chỉ thị qua Hồng Kông gặp Hoàng Đế Bảo Đại theo đường hướng của Pháp vạch ra.

- Miền Bắc Việt Nam thì bị Pháp biến thành miền bảo hộ của Pháp (Protectorat) và chịu ảnh hưởng của Pháp tuy về hành chánh vẫn còn liên hệ với Triều Đình Huế qua các vị Khâm Sai, Tổng Đốc, Tri Phủ, Tri Huyện...Miền Bắc cũng như miền Nam lúc đó chỉ liên hệ với Hoàng Đế Bảo Đại khi Pháp bật đèn xanh.

- Miền Trung Việt Nam, theo Hiệp ước ký kết với Pháp thì do Triều Đình Huế cai trị nhưng trên thực tế vẫn bị ông Khâm Sứ Pháp tại Huế khống chế. Triều Đình Huế không được phép toàn quyền cai trị miền Trung và phải qua sự duyệt xét, chấp thuận của ông Khâm Sứ. Dù vậy, Miền Trung vẫn gắng bó với Vua và Triều Đình hơn hai miền kia. Do đó việc Cự Trần Văn Lý và phái đoàn miền Trung qua Hồng Kông ngày 21.12.1947 bệ kiến Hoàng Đế Bảo Đại, thỉnh cầu ngài về chấp chánh rồi đệ trình lá cờ vàng ba sọc đỏ đã được biểu quyết tại Huế và được ngài chấp thuận. Đó là chuyện hợp lý. Còn bảo rằng phái đoàn của Tướng Xuân qua Hồng Kông năm 1948 để bàn luận biểu quyết về lá Quốc Kỳ tại Hồng Kông là chuyện khó nghe. Phái đoàn qua gặp Hoàng Đế Bảo Đại để bàn về chính trị chứ đâu qua đó để bàn về lá cờ nào đó rồi trình lên Hoàng Đế. Tại sao không bàn lá cờ tại Việt Nam mà qua Hồng Kông bàn ?

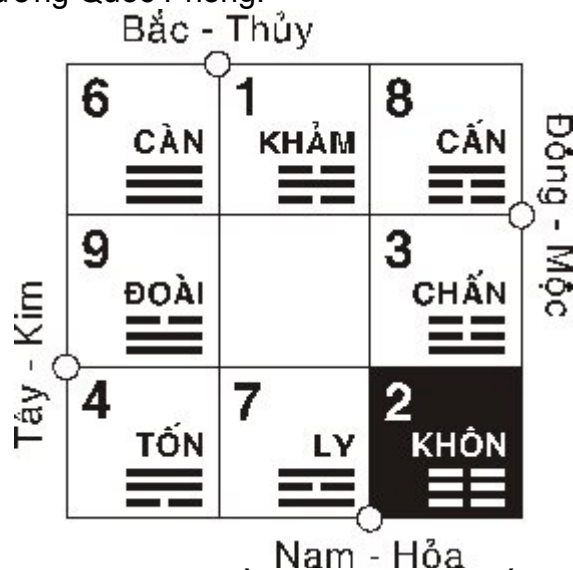


Ngày 02.6.1948, Pháp dùng lá bài Bảo Đại. Một Đại Hội Nhân Sĩ và đại diện các đảng phái nhóm họp tại Sài Gòn. Trung Tướng Nguyễn Văn Xuân, Thủ Tướng Chính phủ Nam Kỳ tự trị, đọc chiếu chỉ của Hoàng Đế Bảo Đại. Sau đó tất cả đồng thanh bầu Trung Tướng Nguyễn Văn Xuân làm Thủ Tướng của Chính phủ lâm thời Quốc Gia Việt nam.

Ngày 05.6.1948, Hoàng Đế Bảo Đại từ Hồng Kông về Việt nam. Phi cơ Calatina của hãng hàng không Anh đáp xuống chiến hạm của Pháp tại Vịnh Hạ Long. Hoàng Đế cùng Trung Tướng Xuân và Đại diện chính phủ Pháp ký Hiệp Định Hạ Long. Tiếc rằng người Pháp không thành thật. Hiệp Định này không đem lại độc lập và thống nhất cho Việt nam. Pháp vẫn nắm trọn chính trị và quân sự. Về ngoại giao thì Việt nam chỉ được đặt đại diện tại ba nơi mà thôi: Paris (Pháp), Washington (Hoa Kỳ) và London (Anh). Như thế chủ quyền ngoại giao của Việt Nam hoàn toàn không có và nằm trong tay của Pháp. Hoàng Đế Bảo Đại ở lại Hạ Long một đêm rồi đi Bangkok để qua Pháp.

Đầu tháng 4 năm 1949, Thủ Tướng Xuân tổ chức Đại Hội với sự hiện diện của một ngàn đại biểu cư dân Nam Kỳ và 700 kiều dân Pháp quyết định sát nhập đất Nam Kỳ vào nước Việt nam. Chuyện buồn cười là ngày 02.6.48, Trung Tướng Xuân được bầu làm Thủ Tướng chính phủ lâm thời Quốc Gia Việt Nam nhưng một năm sau tức là tháng 4.1949 thì đất Nam Kỳ của Thủ Tướng Xuân mới được sát nhập vào nước Việt Nam.

Ngày 01.7.1949, chính phủ Quốc Gia Việt nam được thành lập do Quốc Trưởng Bảo Đại kiêm Thủ Tướng lãnh đạo. Phó Thủ Tướng là Trung Tướng Nguyễn Văn Xuân kiêm Bộ Trưởng Quốc Phòng.



Năm 1950, Pháp công nhận quyền độc lập của Quốc Gia Việt Nam.

Cũng nên nói qua về bát quái, tức là tám quẻ. Quẻ CÀN, thuộc về THIÊN, chỉ hướng Nam. Quẻ KHÔN, thuộc về ĐỊA, chỉ hướng Bắc. Quẻ CHẤN, thuộc về LÔI, chỉ hướng Đông Bắc. Quẻ TỐN, thuộc về PHONG, chỉ hướng Tây Nam. Quẻ KHẢM, thuộc về THỦY, chỉ hướng Tây. Quẻ ĐOÀI, thuộc về HẢI, HẢ, chỉ hướng Tây Nam. Tóm lại, quẻ CÀN là quẻ thuộc về THIÊN mà Thiên là Trời. Thuận lòng Trời thì còn mà nghịch lòng Trời thì mất. Trời ở với dân tộc là điềm lành. Quẻ CÀN thuộc về hướng Nam là hướng tốt nhất trong các hướng. Người ta thường nói ngôi nhà thuộc hướng Nam dù không làm cũng có mà ăn. Đó là điềm quý báu cho dân tộc. Màu vàng của Quốc Kỳ là màu của dân tộc. Màu đỏ biểu trưng cho lòng can đảm chiến đấu bảo vệ quê hương. Ba sọc đỏ biểu trưng cho ba miền Bắc, Trung, Nam chung

trên lá cờ, đoàn kết bất khả phân. Cờ Vàng ba sọc đỏ là lá cờ của chính nghĩa, cờ của Tổ Quốc. Đó là Quốc Kỳ của nước Việt Nam.

Tôn Thất Bình